TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2023/HS-PT
Ngày: 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Ngô Hà Nam**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thiên Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị L - sinh ngày 02/11/1980 tại tỉnh Thái B; nơi ĐKNKTT: Xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T (còn sống); chồng là Vũ Văn H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn các bị cáo Nguyễn Minh M , Nguyễn Thanh B và Lâm Nhật B nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, Nguyễn Minh M rủ Nguyễn Thanh B và Lâm Nhật B đến khu C4, dự án Golden Hills để trộm cắp sắt đem bán lấy tiền tiêu sài thì B và B1 đồng ý. Tại đây M, B và B1 thấy có nhiều loại sắt, giàn giáo để ở xung quanh công trình của Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ S, không có người trông coi nên đã cùng nhau lấy trộm và khiêng đến tập kết ở khu vực bờ kênh (phía ECOCHARM). Sau khi trộm, M ngồi canh giữ, còn B và B1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H9-XXX đến điểm thu mua phế liệu của Trần Thị L, tại tổ A, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng để mượn xe hai bánh tự chế làm phương tiện chở sắt đem đến bán. L biết mục đích B và B1 mượn xe hai bánh tự chế và xe máy là để đi chở sắt trộm cắp được đến bán cho mình, nên đã đồng ý cho mượn. B và B1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F1-4021 kéo theo xe hai bánh tự chế quay lại khu vực tập kể sắt đã trộm được trước đó. Đến nơi, M cùng với B và B1 khiêng số sắt trộm cắp được lên xe hai bánh tự chế rồi cả ba điều khiển xe chở đến điểm thu mua phế liệu của L để bán. Khi đến đường Huỳnh Dạng, thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ tuần tra của Công an phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng phát hiện, nên cả 03 vứt phương tiện cùng số sắt trộm cắp được rồi bỏ chạy nhưng bị Công an bắt lại, đưa về trụ sở làm việc.

Theo kết luận số 71, ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện H xác định: Tổng tài sản các bị cáo trộm cắp nêu trên có giá trị là 14.211.914 đồng.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh M , Nguyễn Thanh B, Lâm Nhật B ; về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/3/2023, bị cáo Trần Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị L theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm B1 hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*

theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo 06 (sáu) tháng là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có 01 con bị bệnh trầm cảm, hoàn cảnh gia đình khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trần Thị L thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo, bị cáo hết sức ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, để bị cáo có điều kiện chăm sóc 03 con còn nhỏ, trong đó có con gái sinh năm 2001 bị bệnh trầm cảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị L đã khai nhận:

Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 30/9/2022, mặc dù bị cáo biết rõ Nguyễn Thanh B và Lâm Nhật B đến mượn xe máy và xe kéo hai bánh tự chế của bị cáo, để đi kéo sắt trộm cắp về bán cho bị cáo, nên đã đồng ý cho B và B1 mượn xe mô tô biển kiểm soát 18F1-4021 và xe kéo hai bánh tự chế sử dụng đi kéo sắt trộm cắp, khi các bị cáo Nguyễn Minh M, Nguyễn Thanh B, Lâm Nhật B đang kéo sắt trộm cắp được tại khu C4, dự án Golden Hills thuộc thôn Quan Nam 5, xã Hòa Liên, huyện H, thành phố Đà Nẵng và chở trên xe do bị cáo L cho mượn đến khu vực đường Huỳnh Dạng, thuộc khu vực phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.211.914 đồng.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị L thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B1 vệ, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận mà bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 06 tháng là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo L có cung cấp phiếu khám bệnh ngày 20/02/2023 của Bệnh viện Tâm thần thành phố Thái Bình đối con gái

Vũ Thị M sinh năm 2001, với chẩn đoán F 92.0 Rối loạn hành vi trầm cảm và có đơn trình bày, năm 2019 - 2020 những đợt dịch tả lợn Châu Phi nên làm ăn kinh tế thất bại. Năm 2021 bị cáo cùng chồng và con vào Đà Nẵng buôn bán phế liệu, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn được UBND xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xác nhận.

Do bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS, nên HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về địa phương quản lý cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L. Sửa Bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Thị L.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị L 06 (sáu) tháng** tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/6/2023.

Tuyên giao bị cáo Trần Thị L về UBND hường Hòa Hiệp Nam, quận L, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện H;
-CQCSĐT CA huyện H;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND huyện H;
- THADS huyện H;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.